UBND THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG: MẦM NON TÀ CÁNG

BẢNG THANH TOÁN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP THEO LƯƠNG
THÁNG 04 NĂM 2025

Đơn vị tính : đồng *Lương cơ bản : 2.340.000đ*

STT	Họ và tên	Hệ số lương và Hệ số phụ cấp (TL%)																	Thành tiền	Các khoản phải trừ				Thực lĩnh	Ghi chú
		Lương ngạch bậc	Lương hợp đồng	Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp khu vực	Phụ cấp trách nhiệm	Tỷ lệ % ThN	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	Tỷ lệ % TCGV_YT	Phụ cấp ưu đãi ngành	Tỷ lệ % TNVK	Phụ cấp thâm niên VK	Phụ cấp độc hại	Hệ số độc hại	Số tháng còn được hưởng (5 năm)	Phụ cấp thu hút 70%	công số năm được hưởng	Phụ cấp lâu năm		8% BHXH	1,5% BHYT	1% BHTN	Cộng các khoản phải trừ		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	8	8	9	11					11				12	13=11+12	
19	**I. Trường MN Tà Cáng**	**62.24**	**0.00**	**2.10**	**10.50**	**0.10**	**1.83**	**6.20**	**12.30**	**38.45**						**2.94**		**9.60**	**309.165.948**	**13.204.564**	**2.475.856**	**1.650.570**	**17.330.990**	**291.834.958**	
	1 - NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG XÃ ĐBKK																								
1	Nguyễn Thị Linh	3.96		0.50	0.50		17%	0.76	70%	3.12							18.01	1.00	23.026.068	976.847	183.159	122.106	1.282.112	21.743.956	
2	Quàng Thị Thùy	3.34		0.35	0.50		13%	0.48	70%	2.58							13.03	0.70	18.609.318	780.568	146.356	97.571	1.024.495	17.584.823	
3	Đàm Thị Đô	3.34		0.35	0.50		12%	0.44	70%	2.58							11.03	0.70	18.522.972	773.660	145.061	96.708	1.015.429	17.507.543	
4	Lò Thị Pánh	3.34			0.50		13%	0.43	70%	2.34							13.10	0.70	17.110.548	706.530	132.474	88.316	927.321	16.183.227	
5	Lò Văn Cường	2.86			0.50	0.1											9.02	0.50	9.266.400	535.392	100.386	66.924	702.702	8.563.698	
6	Nguyễn Thị Tĩnh	2.43		0.20	0.50												11.02	0.70	8.962.200	492.336	92.313	61.542	646.191	8.316.009	
7	Nguyễn Thị Thanh	3.96		0.20	0.50		17%	0.71	70%	2.91							17.00	1.00	21.713.328	911.140	170.839	113.892	1.195.871	20.517.457	
8	Lò Thị Kim	3.34			0.50		14%	0.47	70%	2.34							13.11	0.70	17.188.704	712.783	133.647	89.098	935.527	16.253.177	
9	Lò Thị Ninh	2.72		0.20	0.50		7%	0.20	70%	2.04							7.02	0.50	14.434.056	584.888	109.666	73.111	767.665	13.666.391	
10	Lò Thị Tim	2.72			0.50		9%	0.24	70%	1.90							8.11	0.50	13.732.992	555.011	104.064	69.376	728.451	13.004.541	
11	Lường T.Ngọc Mai	3.34			0.50		12%	0.40	70%	2.34							10.11	0.70	17.032.392	700.278	131.302	87.535	919.115	16.113.277	
12	Lù Thị Lá	3.03			0.50		11%	0.33	70%	2.12							10.11	0.70	15.641.262	629.610	118.052	78.701	826.363	14.814.899	
13	Cà Thị Chung	3.03			0.50		11%	0.33	70%	2.12							10.11	0.70	15.641.262	629.610	118.052	78.701	826.363	14.814.899	
14	Lò Thị Hằng	3.03		0.15	0.50		8%	0.25	70%	2.23							8.07	0.50	15.585.336	642.920	120.547	80.365	843.832	14.741.504	
15	Lò Thị Lan	2.10			0.50				70%	1.47					4.02.00	1.47			12.963.600	393.120	73.710	49.140	515.970	12.447.630	
16	Đỗ Thị Hằng	2.10			0.50				70%	1.47					3.10.00	1.47			12.963.600	393.120	73.710	49.140	515.970	12.447.630	
	2 - NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC HƯỞNG XÃ ĐBKK HƯỞNG 50%																								
17	Quàng Thị Thanh	2.41			0.50		5%	0.12	50%	1.21									9.911.070	473.710	88.821	59.214	621.744	9.289.326	
18	Quàng Thị Thương	3.03			0.50		11%	0.33	50%	1.52									12.585.222	629.610	118.052	78.701	826.363	11.758.859	
19	Cà Thị Ngọc Lan	2.41		0.15	0.50		5%	0.13	50%	1.28									10.455.120	503.194	94.349	62.899	660.442	9.794.678	
20	Cà Thị Nhung	2.41			0.50		5%	0.12	50%	1.21									9.911.070	473.710	88.821	59.214	621.744	9.289.326	
21	Cà Thị Hương	3.34			0.50		13%	0.43	50%	1.67									13.909.428	706.530	132.474	88.316	927.321	12.982.107	
1	**Cộng**	**0.00**	**3.860.000**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**		**0.00**		**0.00**				**2.418.290**		**0.00**	**6.278.290**	**308.800**	**57.900**	**38.600**	**405.300**	**5.872.990**	
1	Lò Văn Hặc		3.860.000		0.00			0.00		0.00		0.00			0.06.00	2.418.290			6.278.290	308.800	57.900	38.600	405.300	5.872.990	
	Tổng cộng	**62.24**	**3.860.000**	**2.10**	**10.50**	**0.1**	**1.83**	**6.1972**	**12.3**	**38.445**	**0**	**0**	**0**	**0**				**9.6**	**315.444.238**	**13.513.364**	**2.533.756**	**1.689.170**	**17.736.290**	**297.707.948**	

Tiền bằng chữ: Hai trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm linh bảy nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng.

Điện Biên Phủ, ngày 1 tháng 4 năm 2025

KẾ TOÁN

Lò Văn Cường

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON TÀ CÁNG XÃ NÀ TẤU

Nguyễn Thị Linh